

Ngày	56,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.1%	4.9%	1.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	38,300 - 59,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,199
Số lượng CPLH (CP)	74,843,474
KLGD BQ 20 phiên (CP)	251,400
Sở hữu nước ngoài	12.0%
Beta	0.16
EPS	3,581
P/E	15.7

DT thuần

Q1/24

384

tỷ VNĐ

QoQ: ▼60.0| -13.6%

YoY: ▲ 2.00| 0.5%

LN trước thuế

Q1/24

79.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.7| 17.3%

YoY: ▼4.50| -5.4%

LN sau thuế

Q1/24

67.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.90| 13.4%

YoY: ▼1.30| -1.8%

ROA

2023

13.9%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

1,652

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 97.0| 6.2%

LN trước thuế

2023

320

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 21.0| 7.2%

LN sau thuế

2023

269

tỷ VNĐ

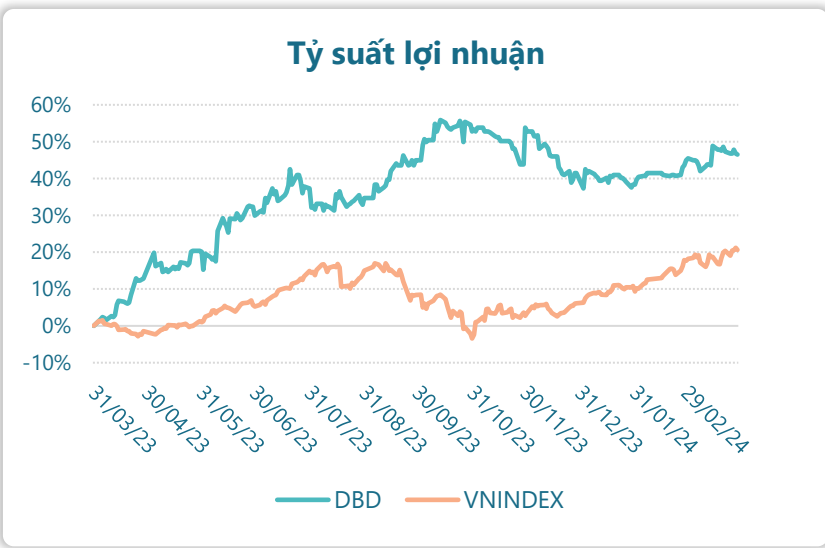
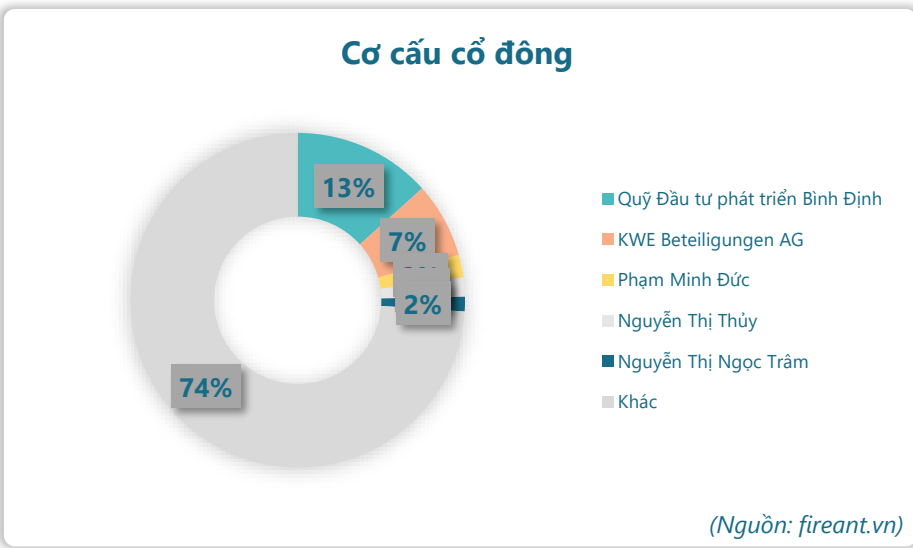
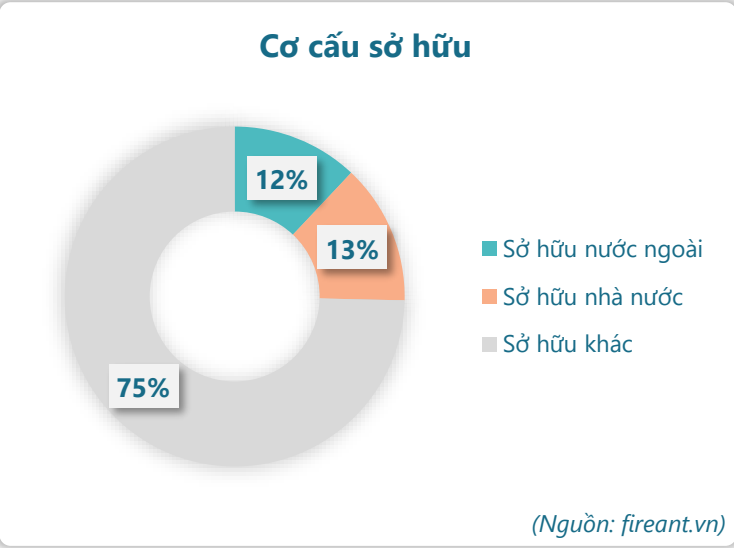
YoY: ▲ 25.0| 10.5%

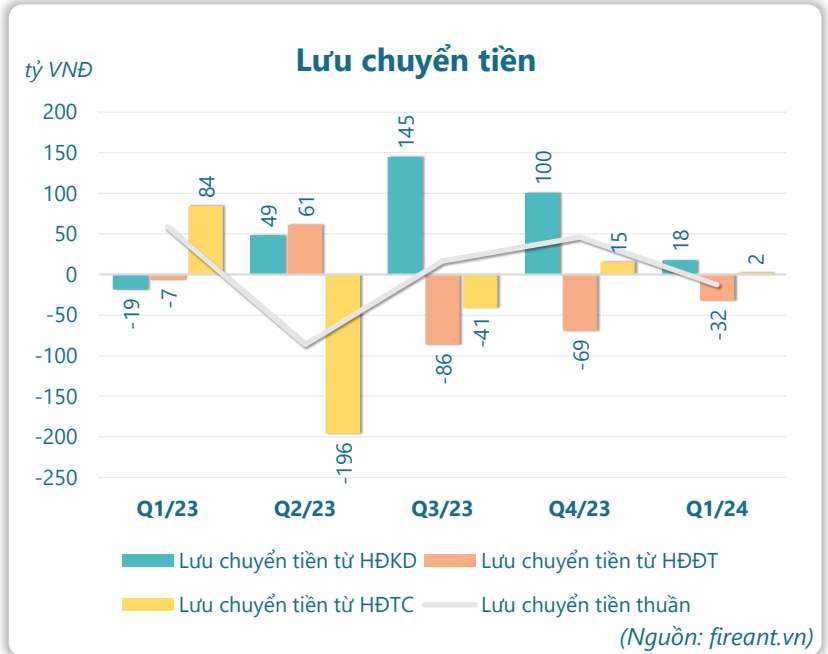
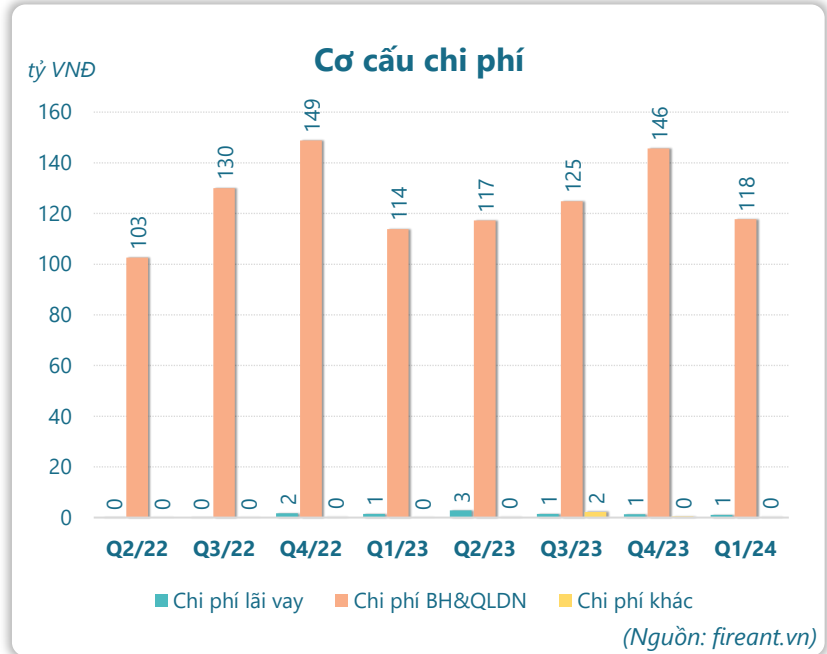
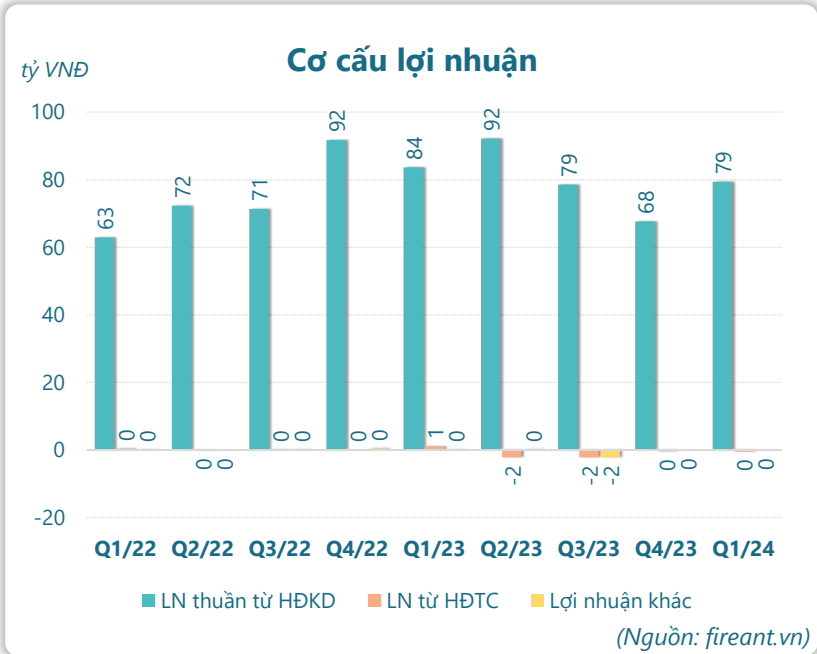
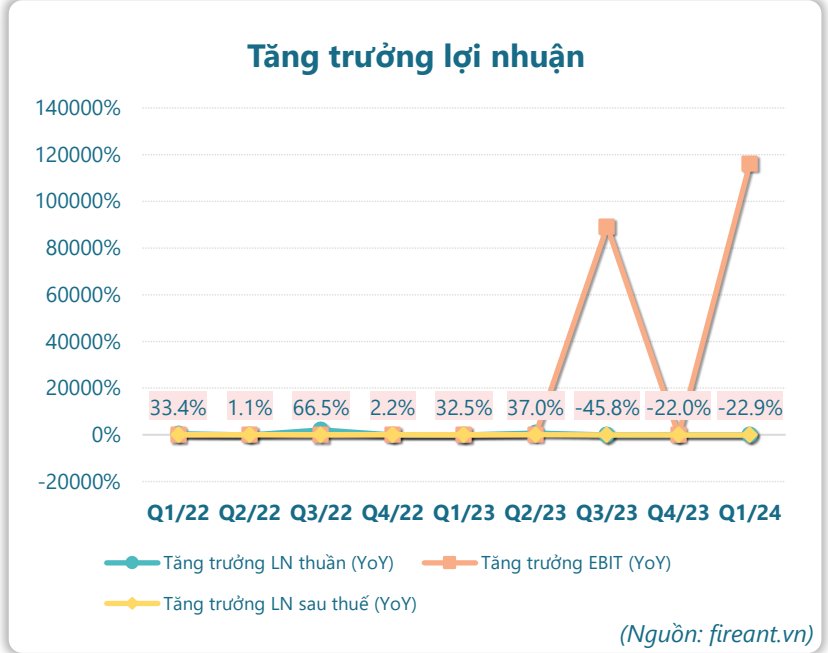
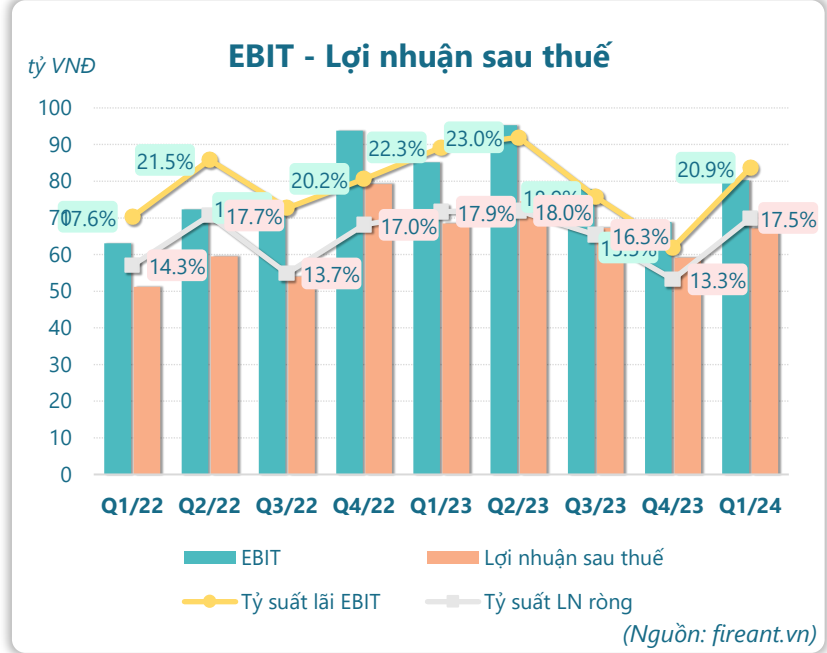
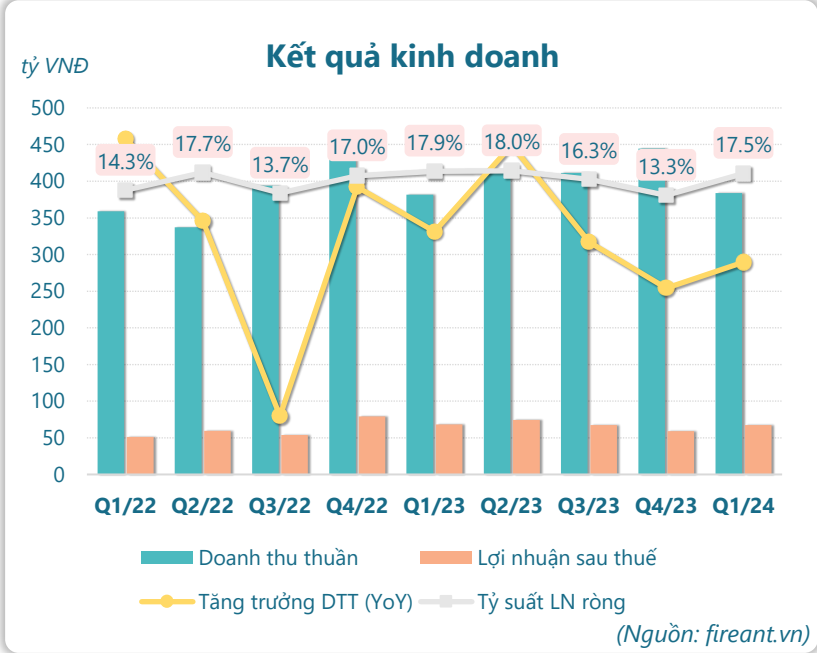
ROE

2023

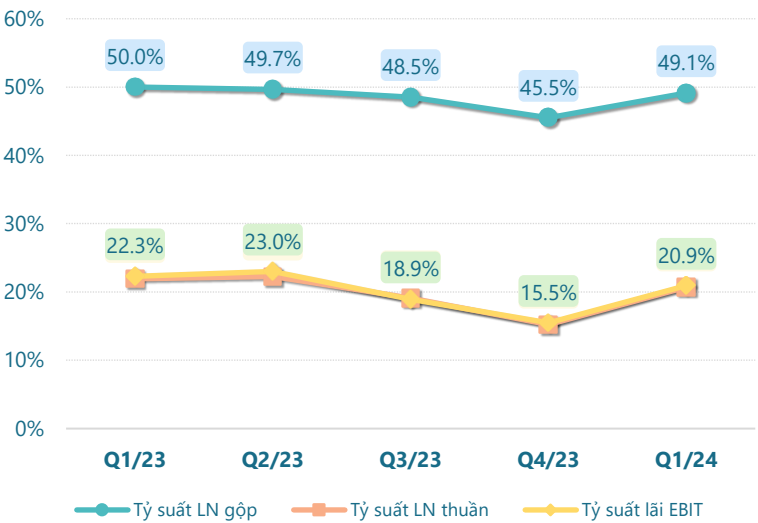
19.4%

+/- YoY: ▼ 0.3%



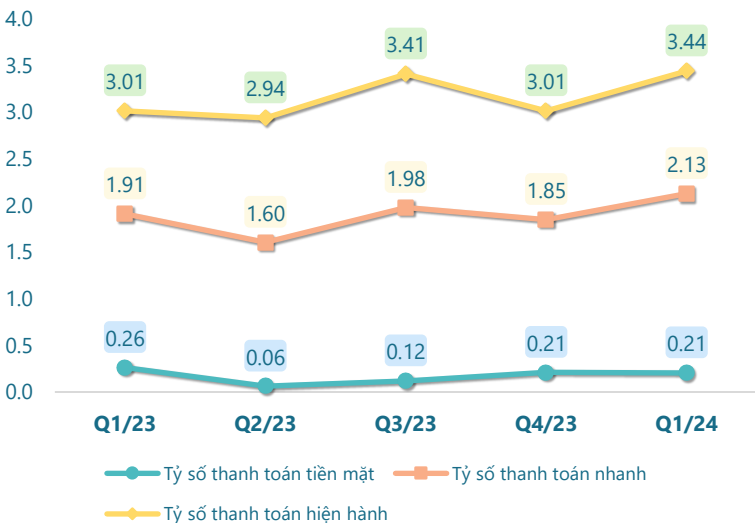


Tỷ suất lợi nhuận



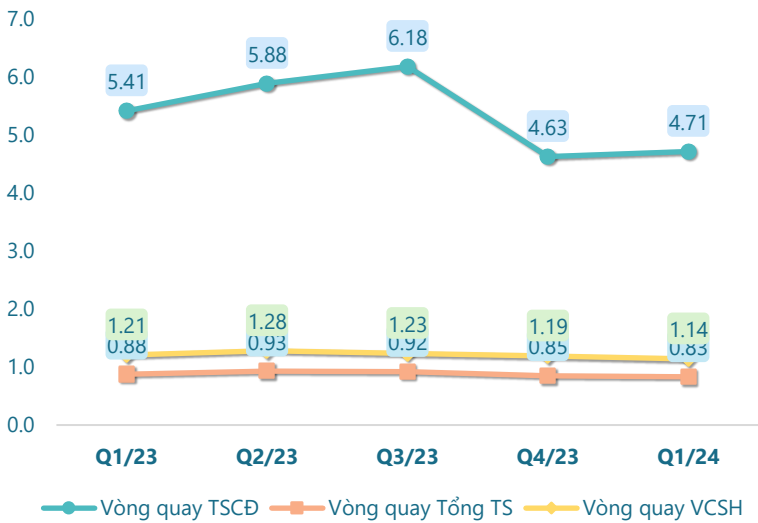
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



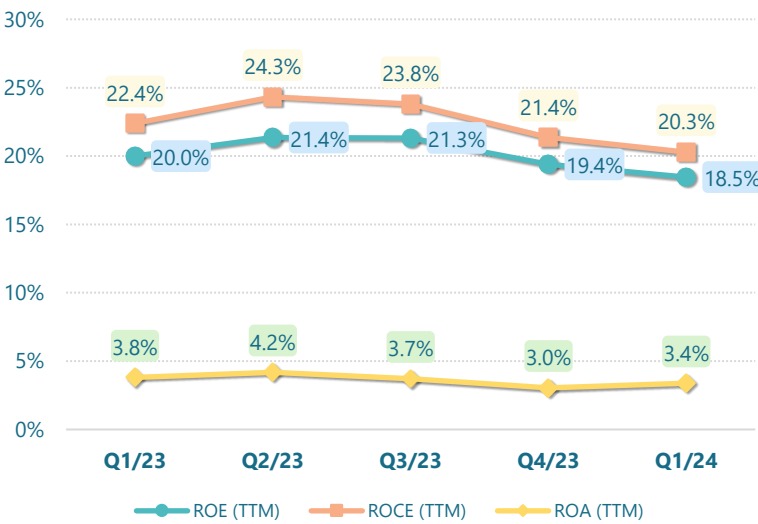
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



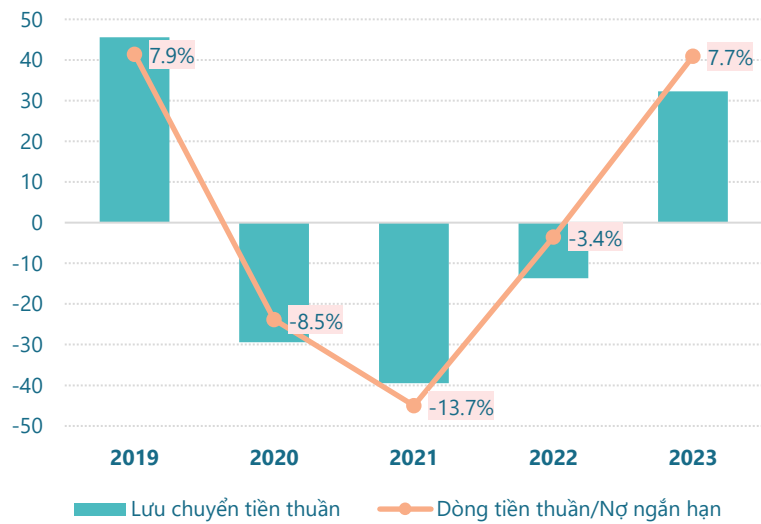
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



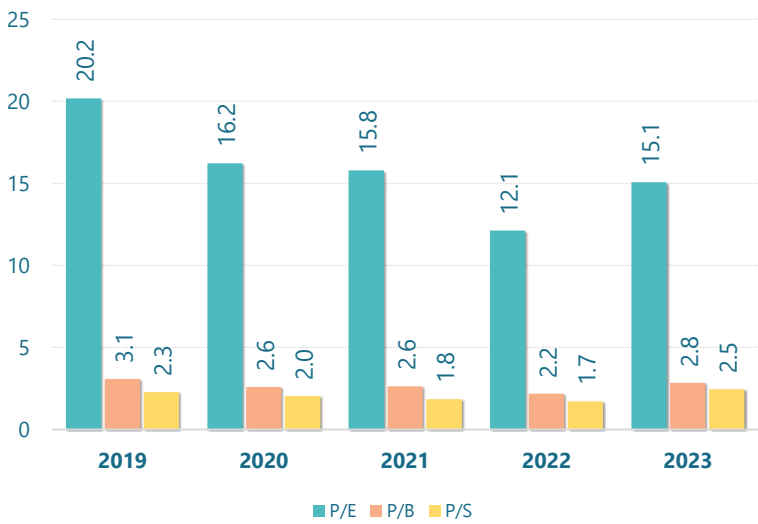
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)